

Số: **1040** /TCLN-PTR
V/v khuyến cáo sản xuất lâm
nghiệp theo mùa vụ trồng rừng

Hà Nội, ngày **10** tháng 7 năm 2017

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tháng 6/2017 của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương và cơ sở dữ liệu theo dõi mùa vụ trồng rừng toàn quốc, Tổng cục Lâm nghiệp cung cấp thông tin và khuyến cáo một số nội dung sau:

1. Về thông tin dự báo thời tiết

a) Diễn biến khí tượng thủy văn trong các tháng vừa qua (tháng 4-6/2017):

- Nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn quốc phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm. Từ tháng 4 đến giữa tháng 6/2017, tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ đã xảy ra 5 đợt nắng nóng diện rộng, trong đó đợt nắng nóng xảy ra gay gắt nhất là từ ngày 31/5 đến 5/6; tại một số nơi nhiệt độ tới 41-42⁰C, đạt giá trị kỷ lục trong chuỗi số liệu quan trắc được.

- Trong tháng 4 và tháng 5/2017, trên phạm vi toàn quốc tổng lượng mưa phổ biến từ 50-200mm ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, riêng tháng 4 tại khu vực Nam Trung Bộ cao hơn trung bình nhiều năm 200-250%; tháng 5, tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ mùa mưa bắt đầu sớm và cao hơn trung bình nhiều năm từ 100-300%.

Đặc biệt, trong tháng 4/2017 lốc xoáy và mưa đá đã xảy ra tại một số nơi như Kỳ Sơn (Nghệ An), Lào Cai, Cao Lãnh (Đồng Tháp); từ ngày 21 đến 23/4/2017, tại các tỉnh Hòa Bình, Bình Thuận, Đồng Tháp, Bình Dương và Đồng Nai đã xảy ra mưa to, có nơi có mưa đá kèm theo gió mạnh và lốc xoáy cục bộ. Trong tháng 5/2017, đã xảy ra mưa đá kèm theo lốc xoáy tại Yên Châu (Sơn La) và tỉnh Nghệ An.

b) Dự báo trong các tháng cuối năm:

- Khả năng xuất hiện El Nino giảm xuống 40-50% so với các dự báo trước đây. Dự báo trong cả mùa bão năm 2017 có khoảng 13-15 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông, nhiều hơn so với trung bình nhiều năm (12 cơn); trong đó, dự báo có khoảng 3-4 cơn bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta và tập trung ở khu vực Trung Bộ.

- Thời kỳ mưa nhiều, tập trung có khả năng **ngắn hơn** so với trung bình nhiều năm. Tháng 7-8/2017 là giai đoạn có khả năng xảy ra mưa lớn diện rộng

nhieu nhất và lượng mưa trong các tháng từ 7-9 và tháng 12/2017 ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm. Mùa mưa 2017 ở Tây Nguyên và Nam Bộ **có khả năng sẽ kết thúc sớm**; tại Trung Bộ có khả năng thiếu hụt mưa trong các tháng cuối năm.

- Nhiệt độ trung bình từ tháng 7-12/2017 trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm.

2. Về mùa vụ trồng rừng

a) Căn cứ cơ sở dữ liệu theo dõi của Tổng cục Lâm nghiệp, thời điểm từ tháng 7 đến tháng 9 là mùa vụ trồng rừng của hầu hết các tỉnh trên toàn quốc (*Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo*).

b) Một số loài cây trồng lâm nghiệp trồng chính:

- Cây mọc nhanh: các loài Keo, Bạch đàn, Mỡ, Bồ đề, Xoan, Tông dù, Téch, Muồng, Xà cừ,...

- Cây bản địa: Lát hoa, Sa mộc, Vôi thuốc, Lim xanh, Re gừng, Thông nhựa, Tống quá sủ, Sao đen, Chò chỉ,...

- Cây lâm sản ngoài gỗ: Sơn Tra, Quế, Hồi, Trầu, Trám, Mây nếp, Luồng, Tre Bát độ, Giỏi xanh, Mắc ca, Cọ khiết, Long não,...

- Cây trồng ven biển: Bần, Trang, Sú, Đước, Mắm, Cóc, Tràm, Phi lao,...

c) Một số yêu cầu kỹ thuật:

- Chuẩn bị cây giống bảo đảm số lượng và chất lượng giống tốt, kiểm soát, xác nhận nguồn gốc giống theo quy định.

- Xử lý thực bì, cuốc, lấp hố, trồng, chăm sóc, bón phân,...đúng hướng dẫn kỹ thuật.

- Căn cứ dự báo khí tượng thủy văn nêu trên, các tỉnh tranh thủ trồng rừng vào những ngày râm mát, có mưa, không trồng những ngày nắng nóng, hạn hán kéo dài, đặc biệt là các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ (dự báo mùa mưa kết thúc sớm ở thời điểm cuối năm); trồng rừng ngập mặn vào thời điểm gió yếu, sóng biển thấp và thủy triều rút.

- Chú ý phòng trừ một số loài sâu bệnh hại chủ yếu như: bệnh lở cổ rễ, róm lá Thông, sâu róm Thông; sâu ăn lá Keo, Mỡ, Bồ đề, Quế; bệnh khô lá Sa Mộc; khô lá, đốm lá, sâu cánh cứng hại Hồi; đế, mối ăn cây non, sâu kèn, bệnh phấn trắng và nấm *Ceratostyis* trên cây Keo; virus thối rễ, mối, xén róc, đế ăn cây Bạch đàn; thối cổ rễ, sâu ăn lá, đục quả Sơn tra (Táo mèo); thối măng, sâu vòi voi hại măng Luồng, tre Bát Độ; sâu trắng gây u bướu, con Hà bám thân, cành cây Trang, Bần, Sú, Đước vòi, Mắm; bệnh rỉ sắt cây Tông dù, Cọ Khiết; sâu ăn lá, mối cây Re, Long Não; sâu ăn lá, đế, mối ăn lá Re, Lát hoa; sâu vòi voi xanh hại Trám; sâu đo hại Lim xanh; sâu đục thân, rệp sáp, sâu ăn lá Phi Lao; bệnh thán thư Bời lời; sâu cuốn lá, ve sâu hại Sao đen; sâu đục thân Xà cừ, Dầu rái;...

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ở địa phương triển khai trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo mùa vụ, đảm bảo hiệu quả và hoàn thành kế hoạch năm 2017./.

Nối nhận:

- Như trên;
- Thư trưởng TT Hà Công Tuấn (để BC);
- Lưu VT, PTR. <65>

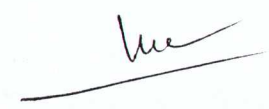
**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Chí Công

Phụ lục 1: DANH SÁCH CÁC TỈNH TRONG MÙA VỤ TRỒNG RỪNG (Tháng 7-9/2017)
(Kèm theo Văn bản số 1040/TCLN-PTR ngày 10/7/2017 của Tổng cục Lâm nghiệp)

| Tp | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|----|-------------|-------|-------|-------|------------------------------------|--|---------|
| 1 | MN phía Bắc | 11/15 | 10/15 | 10/15 | | | |
| 1 | Hà Giang | | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Mỡ, Bồ đề, Keo tai tượng | |
| 2 | Tuyên Quang | X | X | X | Toàn tỉnh | Lát, Xoan ta, Mỡ, Bồ đề, Keo tai tượng | |
| 3 | Cao Bằng | | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Hồi, Tông dù, Sa Mộc, Keo tai tượng, Mỡ | |
| 4 | Lạng Sơn | X | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Keo, Mỡ, Bạch đàn, Hồi | |
| 5 | Lào Cai | | | X | Mường Khương, Sa Pa | Keo, Mỡ, Bạch đàn, Vối thuốc, Bồ đề, Trám, Quế, Lát, Xoan, Sa mộc, Thông mã vĩ, Trầu | |
| 6 | Yên Bái | X | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Sơn tra, Keo, Bồ đề, Mỡ, Bạch đàn, Quế, Tre Bát độ | |
| 7 | Thái Nguyên | X | | | Toàn tỉnh | Keo, Lát hoa, Quế, Mỡ, Lim xanh | |
| 8 | Bắc Kạn | X | X | | Toàn tỉnh | Lát, Thông, Xoan, Trám, Quế, Hồi, Bồ đề, Keo, Mỡ, Giổi xanh | |



| TT | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|----|------------|----|----|----|------------------------------------|---|-----------|
| 9 | Phú Thọ | | X | X | Toàn tỉnh | Keo lai, Bạch đàn, Mỡ, Bồ đề, Re, Lát hoa, Trám | |
| 10 | Bắc Giang | X | | | Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam | Keo lai, Keo TT, Bạch đàn, Thông | |
| 11 | Quảng Ninh | X | X | X | Toàn tỉnh | Keo TT, Thông nhựa, Đước vôi, Trang, Mắm | |
| 12 | Hoà Bình | X | X | X | Toàn tỉnh | Keo TT, Mỡ, Bồ đề, Luồng, Lim xanh, Sấu, Trám, Lát hoa | |
| 13 | Sơn La | X | X | X | Toàn tỉnh | Thông mã vĩ, Lát hoa, Bạch đàn, Keo tai tượng, Luồng, Trám, Tếch, Mắc ca | |
| 14 | Điện Biên | X | | | Toàn tỉnh | Cọ khiết, Thông, Keo, Mỡ, Vối thuốc, Bạch đàn, Lát hoa, Giổi xanh, Tông dù, Trám, Sa mộc, Tếch, Tổng quá sủ, Pơ mu, Trầu, Tô hạp Điện Biên, Xoan ta, Tre, Luồng các loại, Sỡ, Mắc ca, Sơn tra, Mây nếp, Thảo quả, Sa nhân | 15/5-30/7 |
| 15 | Lai Châu | X | | | Toàn tỉnh | Thông mã vĩ, Vối thuốc, Lát hoa, Sơn tra, Bạch đàn, Mỡ, Re, Keo tai tượng, Tổng quá sủ, Sấu, Giổi xanh, Quế, Sưa, Mắc ca | |

| TT | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|----|-----------|-----|-----|-----|---------------------------------------|---|---------|
| II | ĐB Bắc Bộ | 7/9 | 9/9 | 6/9 | | | |
| 16 | Hà Nội | X | X | X | Toàn TP | Keo, Sấu, lim xanh, Re gừng, sao đen | |
| 17 | Hải Phòng | X | X | X | Toàn TP | Keo, Thông, Dừa, Bần chua, Xoan ta | |
| 18 | Hải Dương | X | X | | TX Chí Linh, H Kinh Môn | Thông, Lim xanh, Trám trắng và Lát hoa | |
| 19 | Vĩnh Phúc | | X | X | Bình Xuyên, Phúc Yên, Tam Đảo | Thông, Bạch đàn | |
| 20 | Bắc Ninh | X | X | | Toàn tỉnh | Lim xanh, Long não, Lát hoa, Giổi xanh, Re gừng, Trám, Sấu, Vối thuốc | |
| 21 | Hà Nam | | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Keo, Bạch đàn, Vải, Nhãn, Na, Xoài | |
| 22 | Nam Định | X | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Keo, Bạch đàn, Phi lao, Trang, Bần, Sú, Mắm, Đước vôi | |
| 23 | Ninh Bình | X | X | | Toàn tỉnh | Keo TT, Trang, Bần | |
| 24 | Thái Bình | X | X | X | Thái Thụy, Tiền Hải | Phi lao, Trang, Bần, Mắm | |

| TT | Tỉnh | T4 | T5 | T6 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|-----|--------------|-----|-----|-----|--|--|--|
| III | Bắc Trung Bộ | 2/6 | 3/6 | 6/6 | | | |
| 25 | Thanh Hoá | X | X | X | Toàn tỉnh | Xoan ta, Luồng, Lát hoa, Keo tai tượng, Mỡ, Sao đen, Xoan ta, Trấu, Trám trắng, Tếch, Quế, Thông nhựa, Trang, Đước, Bần, Phi lao, Lim xanh, cao su,... | |
| 26 | Nghệ An | X | X | X | Toàn tỉnh | Thông, Chè tuyết, keo, Bồ đề, mét, | Trồng tập trung T4; T5, T6 trồng rải rác |
| 27 | Hà Tĩnh | | | X | Toàn tỉnh | Keo tai tượng, Thông nhựa, Bạch đàn, Lim xanh, Cồng trắng, Phi lao, Re, hương, Keo Lai, Dó Trầm | |
| 28 | Quảng Bình | | | X | | | |
| 29 | Quảng Trị | | | X | | | |
| 30 | TT - Huế | | X | X | Phong Điền, Hương Trà, Quảng Điền, Phú Lộc, Phú Vang | Keo các loại, Thông, Sao đen, Lim xanh, Sến trung, Dầu rái, Lát hoa, Phi lao, Bần, Dừa, Đước | |
| IV | Duyên hải MT | 2/8 | 2/8 | 8/8 | | | |
| 31 | TP. Đà Nẵng | | | X | Liên Chiểu, Sơn Trà | Phi Lao | |
| 32 | Quảng Nam | | | X | Toàn Tỉnh, Riêng Đông Giang trồng cả tháng 7,8 | Keo các loại, Sao đen, Lát hoa, Lim xanh; Dừa nước, Đước | |
| 33 | Quảng Ngãi | X | X | X | Toàn tỉnh | | |

| TT | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|----|------------|-----|-----|-----|--|---|--------------------|
| 34 | Bình Định | X | X | X | Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy TP Quy Nhơn trồng tháng 7 Toàn tỉnh tháng 9 | Thông, Keo, Sao đen, Dầu rái, Lim xanh, Phi lao, Bần trắng, Mắm trắng, Bạch đàn | trồng rừng rải rác |
| 35 | Phú Yên | | | X | Toàn tỉnh | | |
| 36 | Khánh Hoà | | | X | Toàn tỉnh | Thông, Keo, Xà cừ, Dầu rái, Sao đen | trồng rừng rải rác |
| 37 | Ninh Thuận | | | X | Ninh Sơn, Bác Ái trồng tháng 7,8 Toàn tỉnh trồng tháng 9 | Điều, Cóc hành, Keo lai, Lim | trồng rừng rải rác |
| 38 | Bình Thuận | | | X | Toàn tỉnh | Keo các loại, Bạch đàn, Phi lao | trồng rừng rải rác |
| V | Tây Nguyên | 4/5 | 4/5 | 2/5 | | | |
| 39 | Đắk Lắk | | | X | Toàn tỉnh | Tếch, Sao đen, Bạch đàn, Keo lai | trồng rừng rải rác |
| 40 | Đắk Nông | X | X | | Toàn tỉnh | Xoan ta, Keo lai, Keo lá tram, Muồng đen, Sao đen, Gió bầu, Xà cừ, Dầu rái | |
| 41 | Gia Lai | X | X | X | Toàn tỉnh trồng tháng 7 Tháng 8,9 trồng các huyện: Phú Thiện, Thị xã Ayun Pa, Krông Pa, Ia Pa, Kông Chro, Thị Xã An Khê, Kbang, Đăk Pơ. | Thông, Keo, Bạch đàn, Tếch | |

| TT | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|-----|-------------|-------|-------|------|-------------------------------------|---|---------|
| 42 | Kon Tum | X | X | | Toàn tỉnh | Thông ba lá, Bời lời đỏ, Keo lai, Bạch đàn, Sao đen | |
| 43 | Lâm Đồng | X | X | | Toàn tỉnh | Thông Caribe, Thông 3 lá, Keo tai tượng, Keo lá tram, Cao Su, Dầu rái, Sao đen, Giổi xanh, Gáo | |
| VI | Đông Nam Bộ | 6/6 | 5/6 | 4/6 | | | |
| 44 | TP.HCM | X | X | X | Quận 9, Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ | Mù U, Cà Na, Sao Xanh, Dầu Nước, Gáo, Chiêu Liêu, Bằng Lăng, Trâm, Đước, Đưng, Vẹt, Bần, Cóc, Gõ Biển | |
| 45 | Đồng Nai | X | X | X | Toàn tỉnh | Sao, Dầu, keo lai | |
| 46 | Bình Dương | X | X | | Toàn tỉnh | Tràm, Xà cừ, Dầu, Sao, Keo, Điều, Cao su | |
| 47 | Bình Phước | X | X | X | Toàn tỉnh | Rầu rái, Sao đen, Tếch, Tràm hương, Keo, Tràm | |
| 48 | Tây Ninh | X | | | Toàn tỉnh | Dầu, Sao, Xà Cừ, Keo, Cao su | |
| 49 | Bà Rịa - VT | X | X | X | Toàn tỉnh | Gỗ đỏ, Dầu rái, Giáng hương, Chiêu liêu, Keo lai, sao đen, Lát hoa, Đước | |
| VII | Tây Nam Bộ | 10/11 | 10/11 | 6/11 | | | |
| 50 | Long An | X | X | | Toàn tỉnh | Sao, Dầu, tràm, bạch đàn, keo | |

| T7 | Tỉnh | T7 | T8 | T9 | Các huyện trong thời vụ trồng rừng | Loại cây trồng chủ yếu | Ghi chú |
|----|------------|-------|-------|-------|---|--|------------------|
| 51 | Tiền Giang | X | X | X | Gò Công Đông, Tân Phú Tân Phước | Mắm, Bần, Đước, Đà, Phi lao, Dừa nước | |
| 52 | Bến Tre | X | X | X | Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú | Đước, Đưng, Mắm, Bần, Phi lao | |
| 53 | Trà Vinh | X | X | X | Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải | Đước, Đưng, Mắm, Bần, Phi lao | chủ yếu từ T6 |
| 54 | Sóc Trăng | | X | X | Toàn tỉnh | Đước, Bần, Mắm, tràm cừ | chủ yếu từ T6 |
| 55 | An Giang | X | X | | Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Châu Đốc | Dầu rái, Sao đen, Keo lá tram, Gỗ đỏ, Xà cừ, Giáng hương, Điều, Dó bầu, Xoài, Sến, Muồng đen, Mít, Tràm Úc | |
| 56 | Hậu Giang | X | | | Phụng Hiệp, Long Mỹ, Vị Thủy, TP Vị Thanh | Tràm ta, Tràm Úc, Keo lá tràm | |
| 57 | Đồng Tháp | X | X | | Toàn tỉnh | Bạch đàn, Sao, dầu, xà cừ, tràm | |
| 58 | Kiên Giang | X | X | X | Toàn tỉnh | Keo lá tram, Trai, Sao, Dầu, Xà Cừ, Huỳnh, Dó Bầu, Hoàng đàn giả, Mắm, Đước, tràm | |
| 59 | Bạc Liêu | X | X | X | Toàn tỉnh | Phi lao, Xà cừ, Sao đen, Dầu rái, Bằng lăng, Phượng vĩ, Mắm | |
| 60 | Cà Mau | X | | | U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Ngọc Hiển, Năm Căn, Đầm Dơi | Tràm cừ, Keo lá tràm, Keo lai, Mắm | chủ yếu trồng T7 |
| | Cộng | 42/60 | 43/60 | 42/60 | | | |

luu